

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 210/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 20-9-2024
V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình:
Ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Trí Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức và ông Lê Văn Đà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Diệu – Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 278/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình: Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 161/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Mai Tuấn H, sinh năm 1997; Địa chỉ: Số C, khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Chị Phạm Ngọc N, sinh năm 1993; Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa anh Mai Tuấn H có mặt, chị Phạm Ngọc N vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là anh Mai Tuấn H trình bày:

Anh và chị Phạm Ngọc N do tự tìm hiểu chưa tổ chức đám cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố L vào ngày 03/6/2024. Vợ chồng chưa chung sống với nhau ngày nào chưa làm lễ cưới thì phát sinh mâu thuẫn vì không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống. Nay, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Anh Mai Tuấn H yêu cầu được ly hôn chị Phạm Ngọc N;

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bị đơn là chị Phạm Ngọc N để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị Phạm Ngọc N vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của chị Phạm Ngọc N cũng như không tiến hành hòa giải được.

Tòa án đã ban hành thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ và thông báo cho chị Phạm Ngọc N biết để thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình nhưng chị Phạm Ngọc N cũng không có ý kiến phản hồi.

Do đó, Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn anh Mai Tuấn H trình bày: Anh vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với chị Phạm Ngọc N; về con chung: không có; về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Phạm Ngọc N vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Mai Tuấn H

Về hôn nhân: Anh Mai Tuấn H được ly hôn với chị Phạm Ngọc N.

Về con chung: Không có nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về chi phí tố tụng và án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Anh Mai Tuấn H và chị Phạm Ngọc N chung sống với nhau có đăng ký kết hôn (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 65 do Ủy ban nhân dân phường B, thành phố L, tỉnh An Giang cấp ngày 03 tháng 6 năm 2024). Chị Phạm Ngọc N có địa chỉ thường trú tại: Ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền

giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Mai Tuấn H khởi kiện yêu cầu ly hôn chị Phạm Ngọc N nên xác định quan hệ tranh chấp là *“Tranh chấp hôn nhân và gia đình: Ly hôn”*.

[2] Về việc có mặt, vắng mặt của đương sự:

Tại phiên tòa, anh Mai Tuấn H có mặt, chị Phạm Ngọc N vắng mặt lần thứ hai không lý do nên căn cứ Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Xét việc tranh chấp:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Tuấn H và chị Phạm Ngọc N xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 03/6/2024 tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố L, tỉnh An Giang theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Anh Mai Tuấn H cho rằng mâu thuẫn xuất phát từ việc vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống. Chị Phạm Ngọc N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án, không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh Mai Tuấn H và cũng không cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ thể hiện phản bác hay chấp nhận đối với yêu cầu khởi kiện của anh Mai Tuấn H cho thấy hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài.

Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, anh Mai Tuấn H được ly hôn với chị Phạm Ngọc N.

[3.2] Về con chung: Không có nên không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung: Anh Mai Tuấn H trình bày không có tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về nợ chung: Anh Mai Tuấn H trình bày không có nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Như các phân tích nêu trên thì đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Mai Tuấn H.

1. *Về hôn nhân:* Anh Mai Tuấn H được ly hôn với chị Phạm Ngọc N.

2. *Về con chung:* Không có.

3. *Về quan hệ tài sản:*

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Ghi nhận anh Mai Tuấn H xác định không có nợ chung. Tuy nhiên, sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của anh, chị trong thời kỳ sống chung thì anh Mai Tuấn H và chị Phạm Ngọc N phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

4. *Về án phí:* Anh Mai Tuấn H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014051 ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn. Anh Mai Tuấn H đã nộp đủ. Chị Phạm Ngọc N không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang (1);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn (1);
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn (1);
- Ủy ban nhân dân phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Trí Nguyên